

Bản án số: 104/2021/HS-ST
Ngày 21 - 12 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành;

Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Quang;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Huế;

Ông Trương Quốc Hiệp;

Bà Phan Thị Ngọc Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Lê Văn Cao - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 50/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 130/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2021, đối với:

- Bị cáo: Trương Văn Đ, sinh năm 1980 tại Đồng Nai; Giấy chứng minh nhân dân số: 27137883x do Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 03-7-2014; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Ấp Q, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn U và bà Hồ Thị Thiên N; có vợ tên Ngô Thị Kim H và có 03 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, chuyển tạm giam từ ngày 19-11-2020 đến nay tại Trại Tạm giam - Công an tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Trương Văn Đ: Ông Trần T, Luật sư thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; nơi làm việc: Công ty Luật Trách nhiệm

hữu hạn Bảo Vệ Công Lý, Số E, đường T, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Phan Tấn H, sinh năm 1985;

Người đại diện hợp pháp của bị hại Phan Tấn H (văn bản ủy quyền ngày 06-01-2021): Bà Cao Kim T, sinh năm 1987 (vợ ông H); cùng cư trú tại: Tổ H, ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Hồ Thị Thiên N, sinh năm 1948; cư trú tại: Ấp Q, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

2. Bà Phan Thị Ng, sinh năm 1964; cư trú tại: Ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:* Bà Ngô Thị Kim H; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 18/11/2020, Trương Văn Đ, sau khi đi đám giỗ về tới chòi vịt, tại ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai, thì phát hiện có một đàn bò đang ăn lúa của nhà mình, nên chạy ra sau chòi vịt lấy một đoạn cây sắt, dài 1,1 m, đường kính 1,5 cm cầm trên tay, chạy ra ruộng, với mục đích để đuổi đàn bò đi. Khi chạy ra đến vị trí đàn bò đang ăn lúa, Đ phát hiện ông Phan Tấn H là người chăn bò, đang đứng trên bờ ruộng. Đ hỏi H: “*Tại sao mày đứng ở đây, mà để bò ăn lúa của tao*”, H đáp lại: “*Bò tao ăn vậy đó, mày làm gì tao*”. Hai bên cự cãi với nhau một lúc, Đ tức giận cầm cây sắt chạy đến đánh khoảng 03 cái vào đầu và mặt của ông H, làm ông H ngã xuống ruộng lúa, bất tỉnh. Đánh ông H xong, Đ ném cây sắt xuống ruộng lúa; lúc này, bà Ngô Thị Kim H (vợ của Đ) chạy đến và can ngăn Đ. Thấy ông H bị bất tỉnh, Đ và bà H gọi điện thoại cho con trai tên Trương Văn H và anh trai tên Trương Văn B, đến chở ông H đi bệnh viện cấp cứu. Sau đó, Đ đến Công an xã T đầu thú và khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

2. Giám định:

1/ Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 0086/TgT/2021 ngày 17/02/2021 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế tỉnh Đồng Nai đối với Phan Tấn H, kết luận:

- Dấu hiệu chính qua giám định: Tổn thương não vùng trán phải 2,8 x 5,7 cm, trán trái 4,6 x 4,9 cm, thái dương trái 2,6 x 2,7 cm; tỷ lệ 36%. Tổn thương tụ máu ngoài màng cứng đã điều trị hiện không còn máu tụ; tỷ lệ 05%. Tổn thương tụ máu dưới màng cứng đã điều trị hiện không còn máu tụ; tỷ lệ 8%. Tổn thương xuất huyết khoang dưới nhện đã điều trị hiện không còn xuất huyết; tỷ lệ 8%. Tổn thương khuyết sọ trán hai bên kích thước 8,8 x 05 cm, đáy phẳng; tỷ lệ 31%. Tổn thương nứt sọ trán phải 7,5 cm; điện não đồ không có ổ tổn thương tương ứng; tỷ lệ 20%. Tổn thương nứt sọ trán trái 03 cm; điện não đồ có ổ tổn thương tương ứng; tỷ lệ 16%. Tổn thương gãy thành xoang hàm trái; tỷ lệ 7%. Tổn thương gãy thành xoang hàm phải; tỷ lệ 7%. Tổn thương gãy cung tiếp phải; tỷ lệ 8%. Tổn thương gãy cung tiếp trái; tỷ lệ 08%. Tổn thương gãy xương chính mũi và vách ngăn mũi không ảnh hưởng chức năng thở; tỷ lệ 7%. Tổn thương gãy xương hàm trên vùng khẩu cái; tỷ lệ 08%. Tổn thương gãy xương hàm dưới vùng cằm; tỷ lệ 08%. Tổn thương vỡ sụn sọ trước, kích thước 05 x 5,5 cm và gãy mỏm chân bướm hai bên; tỷ lệ 25%. Chấn thương đụng dập nhãn cầu hai bên hiện để lại thị lực mắt phải sáng tối âm tính, mắt trái đếm ngón tay 0,5 m; tỷ lệ 85%. Tổn thương gãy thành hốc mắt trái; tỷ lệ 05%. Tổn thương gãy thành hốc mắt phải; tỷ lệ 05%. Sẹo trán giữa lệch trái ngoài chân tóc kích thước 04 x 0,2 cm; tỷ lệ 03%. Sẹo mỡ vùng trán thái dương đỉnh phải kích thước 15 x 0,2 cm; tỷ lệ 02%. Sẹo mỡ thái dương trái kích thước 08 x 0,2 cm; tỷ lệ 02%. Sẹo đầu trong cung mày (sát gốc mũi) kích thước 03 x 0,2 cm; tỷ lệ 03%. Sẹo đuôi mắt trái kích thước 3,5 x 0,2 cm; tỷ lệ 03%.

- Kết luận: Căn cứ Thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019, của Bộ Trưởng Bộ Y tế, quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định Pháp y, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Phan Tấn H là 99%.

- Kết luận khác: Vật gây thương tích là vật tày.

2/ Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 0273/TgT/2021 ngày 08/04/2021 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế tỉnh Đồng Nai đối với Phan Tấn H, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định bổ sung của nạn nhân Phan Tấn H là 99%.

3. *Vật chứng:*

01 cây sắt bị cong dài 1,1 m, đường kính 1,5 cm trên cây sắt có các đường vân nổi (bút lục số 03).

4. Về dân sự:

Bị hại Phan Tấn H yêu cầu bị cáo Trương Văn Đ phải bồi thường số tiền 2.865.941.778 đồng (hai tỷ tám trăm sáu mươi lăm triệu chín trăm bốn mươi một nghìn bảy trăm bảy mươi tám đồng), bao gồm: Chi phí khám chữa bệnh, chăm sóc bệnh, bồi thường tổn thất tinh thần và các khoản chi phí phát sinh khác. Trong quá trình điều tra, bà Hồ Thị Thiên N (mẹ bị cáo Trương Văn Đ) đã bồi thường số tiền 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng) cho bị hại (bà Phan Thị Ng mẹ bị hại nhận tiền).

5. Cáo trạng và trình bày của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Cáo trạng số: 3177/CT-VKS-P2 ngày 11 tháng 5 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai, đã quyết định truy tố Trương Văn Đ về tội “Giết người”, theo điểm n khoản 1 Điều 123, với tình tiết “Phạm tội chưa đạt” theo Điều 15 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- Tuyên bố bị cáo phạm tội như cáo trạng đã truy tố.
- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 15; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015); đề nghị xử phạt bị cáo Trương Văn Đ từ 12 đến 14 năm tù.
- Về dân sự: Buộc bị cáo bồi thường theo quy định.
- Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy.

6. Trình bày của bị cáo và người tham gia tố tụng tại phiên tòa:

- Bị cáo vẫn giữ nguyên ý kiến và lời khai trong quá trình điều tra và truy tố; đồng thời, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu.

- Đại diện theo ủy quyền của bị hại trình bày bị hại hiện nay đã đi lại được; tuy nhiên, sức khỏe vẫn chưa hồi phục và sức lao động không được như trước. Về dân sự vẫn giữ nguyên yêu cầu trong quá trình điều tra.

- Bà Hồ Thị Thiên N trình bày số tiền bà bồi thường cho bên bị hại, bà tặng cho bị cáo, không có yêu cầu giải quyết trong vụ án này.

- Bà Phan Thị Ng trình bày số tiền bà nhận bồi thường của bên bị cáo, gia đình dùng để chữa trị cho bị hại và bà đưa cho vợ bị hại giải quyết, bà không có ý kiến gì trong vụ án này.

7. Người bào chữa cho bị cáo trình bày:

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thống nhất như quan điểm của Kiểm sát viên.

Về hình sự: Việc truy tố bị cáo theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự về tội “Giết người” là không có cơ sở; bởi lẽ, bị hại có lỗi trước, làm bị cáo bức xúc và kích động; do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xác định bị cáo phạm tội không có tính chất côn đồ và xét xử bị cáo ở khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Hình sự, về tội “Giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh”.

Về dân sự: Yêu cầu của bị hại là quá cao và không hợp lý; đề nghị Hội đồng xét xử quyết định theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tổ tụng:

Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự; các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ.

[2] Về tội danh bị truy tố:

Tại phiên tòa, bị cáo Trương Văn Đ khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã mô tả. Trình bày của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Cáo trạng truy tố là có căn cứ, đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội “Giết người”, theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015, với tình tiết “Phạm tội chưa đạt” theo Điều 15 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về trách nhiệm hình sự:

3.1. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

3.2. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường dân sự cho bị hại; bị cáo đầu thú; có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; tích cực đưa bị hại đi cấp cứu khi sự việc xảy ra. Các tình tiết này, được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

3.3. Về hình phạt:

Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự, trị an tại địa phương. Tuy nhiên, cũng cần xem xét đến tình tiết bị hại có cách xử không đúng mực, làm cho bị cáo bức xúc và thực hiện hành vi trái pháp luật. Cần xử phạt bị cáo hình phạt tù, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian, tương xứng với hành vi phạm tội, để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm; đồng thời, tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án.

[4] Về dân sự:

Sau khi xem xét yêu cầu của bị hại tổng cộng 2.865.941.778 đồng (bút lục số 203), cùng các hóa đơn, chứng từ kèm theo, nhận định như sau:

1/ Chi phí khám, chữa bệnh, yêu cầu số tiền 127.941.778 đồng. Sau khi xem xét các hóa đơn, chứng từ, chấp nhận số tiền này của bị hại.

2/ Chi phí ăn uống, đi lại và mua đồ dùng sinh hoạt khi điều trị, yêu cầu số tiền 10.000.000 đồng. Yêu cầu này, mặc dù bị hại không cung cấp được hóa đơn, chứng từ, nhưng đây là chi phí hợp lý, nên được chấp nhận.

3/ Thu nhập thực tế của người chăm sóc (bà Cao Kim T) bị mất (do nghỉ làm từ 18/11/2020 đến ngày 06/01/2021 = 50 ngày), yêu cầu số tiền 28.000.000 đồng. Bên bị hại không cung cấp được tài liệu thể hiện ngày công của bà T. Sau khi nghiên cứu kết quả xác minh tại Văn bản số: 383/UBND ngày 14-10-2021 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai, chấp nhận yêu cầu này của bị hại.

4/ Tổn thất tinh thần, yêu cầu 2.000.000.000 đồng. Căn cứ Nghị định số: 38/2019/NĐ-CP ngày 09/5/2019 của Chính phủ quy định về mức lương cơ sở hiện nay là 1.490.000 đồng/tháng; áp dụng khoản 2 Điều 591 của Bộ luật Dân sự; xét hoàn cảnh gia đình của bị cáo, bị hại và các tình tiết khác trong vụ án, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu bồi thường ở mức 70 lần mức lương cơ sở, cụ thể là 104.300.000 đồng.

5/ Chi phí chữa bệnh phát sinh sau này, yêu cầu 700.000.000 đồng. Chi phí này thực tế chưa diễn ra nên chưa có hóa đơn, chứng từ, tài liệu và chứng cứ, nên không thể xem xét, giải quyết trong vụ án này. Khi nào điều trị xong, bị hại có quyền khởi kiện yêu cầu sau.

Tổng cộng yêu cầu của bị hại được chấp nhận là 270.241.778 đồng (hai trăm bảy mươi triệu hai trăm bốn mươi một nghìn bảy trăm bảy mươi tám đồng). Trong quá trình điều tra, gia đình bị cáo đã bồi thường 300.000.000 đồng

(ba trăm triệu đồng) cho bị hại; do đó, không tuyên buộc bị cáo tiếp tục bồi thường.

[5] Vật chứng:

01 cây sắt là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Nhận định về phần trình bày của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa và người tham gia tố tụng tại phiên tòa:

- Chấp nhận quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa.
- Không chấp nhận quan điểm của người bào chữa về việc đề nghị xét xử bị cáo về tội “Giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh”, theo khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Các nội dung khác là phù hợp, nên được chấp nhận.
- Đối với phần trình bày của bị cáo và người tham gia tố tụng tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố và hồ sơ vụ án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh:

Tuyên bố bị cáo Trương Văn Đ phạm tội “Giết người”, theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

2. Hình phạt:

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 15; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 3 Điều 57 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Trương Văn Đ 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19-11-2020.

3. Biện pháp ngăn chặn:

Căn cứ khoản 1 Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tiếp tục tạm giam bị cáo Trương Văn Đ theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử, để bảo đảm thi hành án.

4. Về dân sự:

Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; áp dụng khoản 5 Điều 275; các Điều 584; 585; 586 và 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015; áp dụng Nghị quyết số: 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08-7-2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Không chấp nhận yêu cầu của bị hại ông Phan Tấn H, về việc buộc bị cáo Trương Văn Đ phải tiếp tục bồi thường số tiền 2.565.941.778 đồng (hai tỷ năm trăm sáu mươi lăm triệu chín trăm bốn mươi một nghìn bảy trăm bảy mươi tám đồng).

5. Xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy 01 cây sắt bị cong dài 1,1m, đường kính 1,5 cm trên cây sắt có các đường vân nổi. *Vật chứng này, đang lưu giữ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai, theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14-5-2021, phiếu nhập: NK21/079.*

6. Án phí:

Buộc bị cáo Trương Văn Đ phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

7. Quyền kháng cáo:

Bị cáo Trương Văn Đ, bị hại ông Phan Tấn H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Hồ Thị Thiên N và bà Phan Thị Ng, được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Trại Tạm giam - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra và Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và Thi hành án;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Vp và Tp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Văn Thành

